

Số: **94/2018/QĐST-HNGĐ**

Long Biên, ngày 21 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 96/2018/TLST-HNGĐ ngày 01/02/2018 giữa:

Người yêu cầu: Anh Lê Đức M , sinh 1968

Và chị Nguyễn Thị B , sinh 1972

Cùng HKTT và cư trú: Số A, phường N, quận Long Biên, Hà Nội

- Căn cứ vào Điều 212, 213, 361, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 13/3/2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 13/3/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu: Anh Lê Đức M , sinh 1968

Và chị Nguyễn Thị B , sinh 1972

Cùng HKTT và cư trú: Số A, phường N, quận Long Biên, Hà Nội

2. Công nhận sự thỏa thuận của anh M , chị B như sau:

*** Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là Lê Thị Ngọc M - sinh ngày 10/10/1996 và Lê Thị N – sinh ngày 05/9/2000. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận anh M là người trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cháu N, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị B kể từ tháng 4/2018 cho đến khi con chung thành niên hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Con chung là Lê Thị Ngọc M đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Không ai được cản trở quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

*** Về tài sản chung:** Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về công nợ chung:** Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình:** Anh M , chị B mỗi người phải chịu **150.000 đồng** (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Anh chị đã nộp mỗi người 150.000đ tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục thi hành án dân sự Quận Long Biên theo biên lai thu tiền số 0000052 và 0000053 ngày 01/02/2018. Nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diệp

